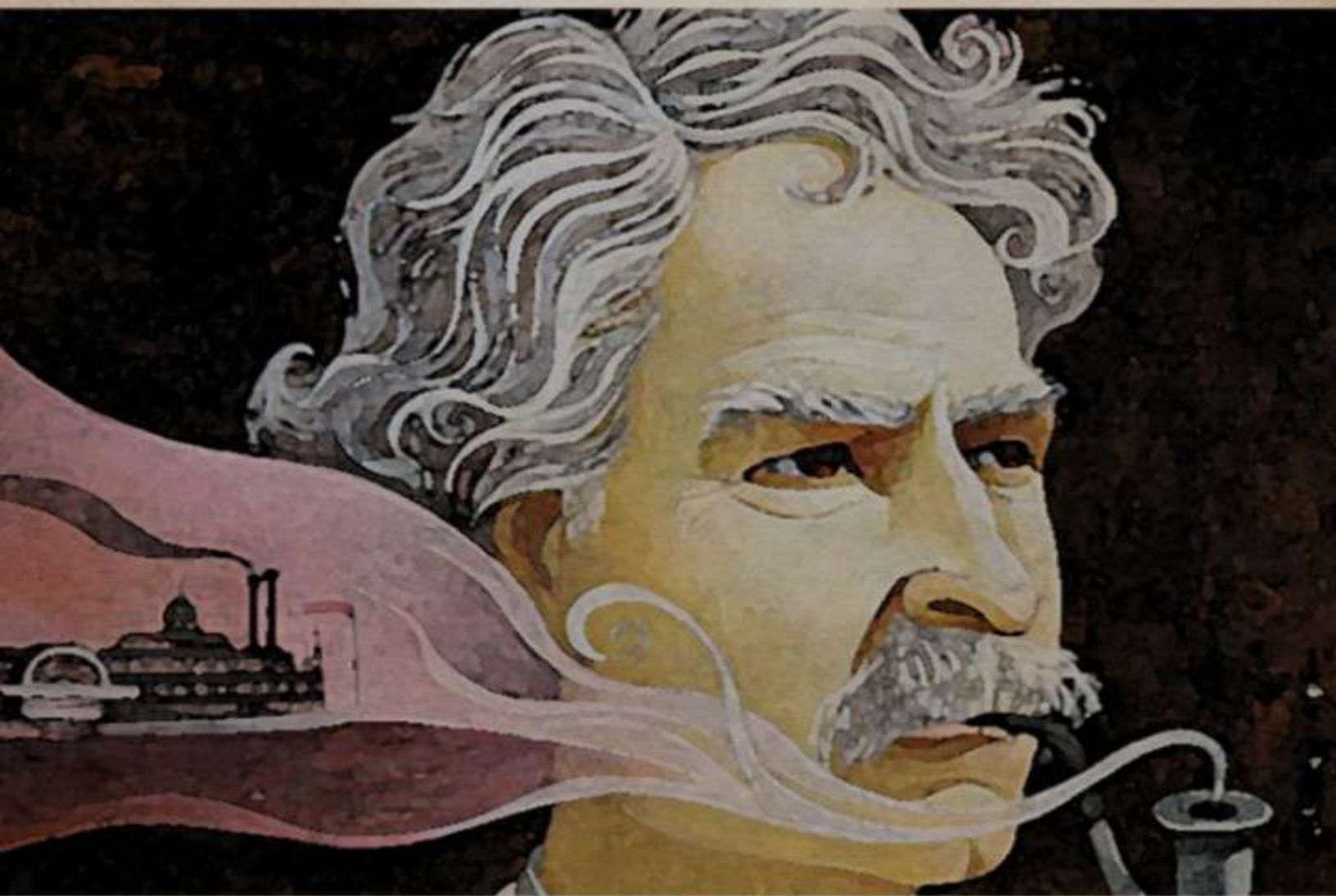


Mark Twain



ĐỪNG NẾM MÀY TRÊN ĐƯỜNG

MARK TWAIN

ĐỊA NGỤC
HAY THIÊN ĐƯỜNG



epub©vctvegroup

11-12-2017

I

—Cháu thú nhận, bây giờ cháu thú nhận là cháu đã nói dối? Cháu đã nói dối!

II

Gia đình có bốn người: Margaret Lester, một quả phụ ba mươi sáu tuổi, Helen Lester, con gái, mười sáu tuổi và hai bà dì, bà Hannah, bà Hester, hai người đàn bà song sinh, độc thân, sáu mươi bảy tuổi. Ngày đêm, ba người đàn bà chỉ biết ngắm nghía, thán phục, tôn sùng thiếu nữ. Họ theo dõi trên gương mặt sự phát triển của trí tuệ, họ thích thú thưởng thức dung mạo tươi thắm như hoa xuân, say mê nghe nhạc điệu của tiếng nói, họ tri ân thiếu nữ nhờ sự hiện diện của nàng mà đời họ được vui vẻ, đẹp tươi. Lại lo sợ khi nghĩ đến cảnh cô đơn của họ trên trần thế nếu tia sáng mặt trời ấy một ngày nào tắt lịm.

Hai bà dì, bản chất tốt, dễ thương, nhưng về đạo lý thì rất cố chấp, họ noi theo những quy tắc xử thế rất nghiêm nhặt nên bề ngoài của họ, từ diện mạo, cử chỉ đến lời ăn, tiếng nói đều có vẻ nghiêm khắc nếu không nói là khó thương. Hai bà có quyền lực trong gia đình nên bà mẹ cũng như đức con gái đều vui vẻ tuân thủ những quy luật đạo lý và tôn giáo do hai bà đề ra. Tập quán xử thế của những người đàn bà này lâu rồi thành như một bản tính. Do đó, trong cảnh thiên đường yên tĩnh này không hề có cãi cọ, gây gổ, tranh chấp, rối ren.

Trong gia đình này, một lời nói dối không được dung túng. Lời nói của bốn người này bao giờ cũng phù hợp với chân lý tuyệt đối, dầu cho hậu quả thế nào cũng phải chấp nhận. Nhưng một hôm, trong một trường hợp bối rối, cô gái yêu của gia đình đã lỡ thốt ra một lời nói dối và ngay sau đó, khó lóc thú tội. Không có lời nào diễn tả được sự kinh ngạc của hai bà dì. Hình như trời đất sụp đổ tan hoang trước hai bà. Hai bà ngồi kề nhau, mặt mày tái

xanh, không nói một lời, chăm chú nhìn kẻ thủ phạm đang quỳ trước mặt, gục đầu trên gối bà này rồi đến gối bà khác, khóc lóc, thờ than, van xin hai bà dung thứ, nhưng vẫn không được đáp ứng, lại kính cẩn hôn bàn tay nhăn nheo của hai bà và tức thì những bàn tay ấy rút đi, hình như chúng sợ chạm phải đôi môi dơ bẩn. Hai lần, dì Hester nói với giọng lạnh lùng - Cháu đã nói dối?

Và hai lần, dì Hannah cũng nói với giọng kinh ngạc:

— Cháu thú nhận, cháu dám thú nhận là cháu đã nói dối!

Đó là tất cả những gì hai bà có thể nói ra. Tình thế xảy ra đột ngột, dị thường. Họ không hiểu nổi, họ không biết xử trí làm sao, họ bị tê liệt vì kinh ngạc.

Cuối cùng, hai bà dì quyết định con bé lầm lạc cần được dẫn tới mẹ nó, mẹ nó bị bệnh, nhưng cũng phải biết việc gì đã xảy ra. Helen Lester van lơn, xin tha cho hình phạt này, đừng bắt mẹ nó chịu đau khổ vì phải nghe lời thú tội của nàng. Nhưng vô hiệu, theo hai bà, nhiệm vụ đòi hỏi sự hy sinh đó, nhiệm vụ là tối cao, tối thượng, không có lý do gì cho phép người ta trốn tránh nhiệm vụ, đối với nhiệm vụ không thể có một sự nhân nhượng nào.

Helen Lester lại van xin, nàng nói nàng chịu hoàn toàn trách nhiệm về hành vi tội lỗi của nàng, mẹ nàng không có can dự vào. Tại sao phải làm cho mẹ nàng đau khổ?

Nhưng hai bà dì vẫn cương quyết, lời van, tiếng khóc không làm cho họ xiêu lòng. Tinh thần công lý ngự trị trong tâm hồn hai bà. Một bà mẹ vô tội của một đứa con phạm pháp phải chịu đau khổ, nhục nhã, trừng phạt, như vậy mới hợp lẽ công bằng.

Vậy là ba người đàn bà cùng đi tới phòng của bệnh nhân.

Trong khi đó, ông thầy thuốc tiến lại nhà. Tuy nhiên ông còn ở xa. Đây là một ông thầy thuốc giỏi, có hảo tâm. Nhưng phải biết ông một năm để không ghét ông nữa, biết ông hai năm để tập dung thứ cho ông và bốn năm hay năm năm để quý mến ông. Tướng mạo ông bác sĩ cao lớn, vạm vỡ. Ông

có đầu sư tử, mặt sư tử, một giọng nói cứng cõi, đôi mắt khi thì như kẻ cướp, khi thì như đàn bà tùy theo tính khí mỗi lúc. Ông không có ý thức về nghi lễ bề ngoài và cũng không thiết giữ gìn nghi lễ. Về ngôn ngữ, cử chỉ, đi đứng đến lối xử thế, ông rất tự nhiên. Ông rất thành thực. Ông có những ý kiến rõ rệt về mọi vấn đề, những ý kiến ấy, ông có thể phát biểu thẳng thắn, không cần biết kẻ đối thoại có tán thành hay không. Những người ông yêu thì ông yêu rất mực, nhưng kẻ ông ghét thì ông không ngần ngại nói trắng trước mặt. Thời thanh xuân, ông từng là lính thủy và từ người ông toát ra không khí mặn mà của đại dương. Ông là một tín đồ Cơ đốc giáo, trung thực, tin tưởng, cả nước không có tín đồ nào tốt hơn ông, không có một người nào có một đức tin lành mạnh, vững vàng, trong sạch, không yếu đuối, sa ngã.

Những ai nhờ ông nhớ một cái răng, những người vì lý do này hay lý do khác, muốn vừa lòng ông, thường gọi ông là người Cơ đốc giáo. Mấy tiếng Cơ đốc giáo với giọng tôn kính, ông nghe êm tai như một điệu nhạc du dương và chữ C viết hoa đối với ông như một vật sáng rỡ có năng lực làm cho lòng người say mê, ông có thể trông thấy, dầu trong bóng tối khi được thốt ra từ miệng một người nào. Những điều ông tin tưởng, ông tin tưởng với lòng nhiệt thành và mỗi khi gặp cơ hội, ông sẵn sàng chiến đấu để bênh vực cho sự tin tưởng của ông. Ông có tinh thần trách nhiệm cao và những gì ông cho là nhiệm vụ, ông hết lòng chu toàn, dù cho dư luận có tán thành quan điểm của ông hay không. Thời niên thiếu, khi ông còn là thủy thủ, lời ăn tiếng nói của ông thường phóng túng, nhưng khi ông đã theo đạo, ông giữ đúng quy luật là chỉ thề thốt trong những trường hợp đặc biệt, khi nhiệm vụ đòi hỏi. Trước kia, ông cũng là một bợm nghiện rượu, nhưng sau khi ông theo đạo thì ông thành một người tiết độ, là để làm gương tốt cho bọn trẻ. Ông uống rất ít, ông chỉ uống khi nào nhiệm vụ bắt buộc, một năm một hay hai lần, nhiều lắm là ba, bốn lần, không bao giờ năm lần.

Ông là người nhạy cảm, ông không có khả năng che giấu tình cảm và nếu có, ông cũng không cần làm việc này.

Có thể nói khí hậu, thời tiết trong lòng ông thế nào thì hiện ra trên mặt ông như thế. Khi một ánh sáng êm ả loé lên trong đôi mắt ông thì đó là một niềm lành. Khi ông bước vào phòng, hai mày chau lại, tức thì nhiệt độ sụt xuống mười độ bách phân. Ông là người rất được bạn bè quý mến, nhưng đôi khi ông cũng làm cho họ sợ sệt.

Ông yêu mến gia đình bà Linh Đan và mỗi người trong gia đình cũng yêu mến ông không kém. Ba người đàn bà lấy làm buồn về lối tín ngưỡng của ông, về phần ông thì ông thẳng thắn chế nhạo cách thức sùng đạo của họ. Nhưng dù sao, hai bên vẫn yêu quý nhau.

Ông lại gần nhà. Hai bà dì và cô gái đi vào phòng bệnh.

III

Ba người đứng bên giường bệnh. Hai bà dì cứng cõi, nghiêm nghị, cô gái thủ phạm khóc thút thít.

Bà mẹ quay đầu lại, đôi mắt mệt mỏi sáng lên khi trông thấy con gái, bà vội đưa hai cánh tay ra đón con.

— Khoan đã, - bà Hannah nói với giọng trịnh trọng, - cháu hãy nói tất cả với mẹ cháu. Hãy tẩy uế linh hồn cháu trước đã. Đừng bỏ qua một chi tiết nào trong sự thú tội.

Thiếu nữ đứng trước hai phán quan, sắc mặt xanh xao, kể lại hết sự việc buồn thảm của mình. Xong, nàng van xin với giọng cảm động:

— Mẹ ơi, xin mẹ dung thứ cho con. Mẹ có bao dung cho con không? Con đau khổ lắm mẹ ạ.

— Dung thứ cho con? con yêu dấu của mẹ! Con để cho mẹ ôm con vào lòng. Con ngả đầu vào vai mẹ và hãy bình tâm. Dầu con có nói dối một ngàn lời...

Có tiếng động se sẽ... Hai bà dì ngẩng đầu lên và đứng sững. Ông bác sĩ đứng đó, vẻ mặt hăm hăm. Bà mẹ và cô con gái không thấy ông bác sĩ. Mẹ con ôm nhau, đắm mình trong một hạnh phúc tràn trề nên không hề biết gì bên ngoài. Ông bác sĩ đứng lâu, nhìn cảnh tượng trước mắt với vẻ bức tức. Ông cố phân tích và tìm hiểu lý do. Rồi ông lấy tay vẫy hai bà dì. Hai bà dì bước tới, khúm núm, đứng trước ông bác sĩ, chờ đợi. Ông nghiêng mình về phía hai bà, nói nhỏ:

— Tôi đã nói là cần tránh cho người bệnh một sự xúc động, phải vậy không? Hai bà làm gì ở đây? Hai bà ra khỏi phòng này lập tức.

Hai bà đi vâng lời. Nửa giờ sau, ông bác sĩ vào phòng khách. Ông vui vẻ, tươi cười, ôm hôn thiếu nữ, nói ba hoa, bông đùa đủ chuyện, phần nàng cũng cảm thấy vui lên.

— Cháu ngoan, nên vào phòng cháu để cho mẹ yên nghỉ. Nhưng cháu đợi một tí... Le lưỡi ra, à, tốt lắm, cháu khoẻ lắm.

Ông bác sĩ vỗ nhẹ lên má Helen Lester, tiếp:

— Đi nhanh lên, bác muốn nói chuyện với hai bà đi.

Cô gái bước ra, tức thì vẻ mặt của ông bác sĩ sa sầm lại. Ông ngồi xuống và nói:

— Hai bà đã làm một việc trái khuấy, nhưng có lẽ đó là một điều hay. Bệnh của bà Margaret Lester là bệnh thương hàn. Bệnh ấy được tỏ rõ do những hành vi điên rồ của hai bà, và đó cũng là một việc lợi ích mà hai bà đã giúp cho tôi.

Như bị thúc đẩy bởi một lò xo, hai bà lão đứng dậy, run sợ.

— Ngồi xuống, - ông bác sĩ nói tiếp. - Hai bà định làm gì?

— Chúng tôi định làm gì à? Chúng tôi cần tới thăm gấp Margaret Lester. Chúng tôi...

— Hai bà không làm gì hết, hôm nay hai bà đã làm bậy nhiều rồi. Hai bà muốn dốc cạn một lần cái túi tội lỗi và điên rồ của hai bà phải không? Hai bà ngồi xuống, ngồi xuống! Tôi đã làm những việc cần thiết cho bà ấy ngủ. Bệnh nhân cần ngủ lâu. Nếu không có lệnh tôi mà hai bà vào quấy rầy bệnh nhân, tôi sẽ cạo đầu hai bà.

Hai bà đi ngồi xuống, tức tối, buồn bã, nhưng vẫn miễn cưỡng vâng lời ông bác sĩ.

— Bây giờ tôi muốn hai bà giải thích cho tôi hiểu sự việc. Hai bà đã biết tôi cần dặn những gì. Tại sao hai bà dám vào phòng này làm ồn như vậy?

Ông nói:

— Bà Hester, bà có nói dối để che chở cho ai tránh khỏi tai hại, nhục nhã, bất công không?

— Không.

— Nói dối để cứu một người bạn?

— Không.

— Nói dối để cứu một người bạn tốt nhất?

— Không. Tôi vẫn không nói dối.

— Bà có nói dối để tránh cho bạn những đau thương, khốn khổ trầm trọng không?

— Dầu nói dối để cứu mạng sống cho bạn, tôi cũng không.

Ông bác sĩ ngừng một lát, lại hỏi:

— Bà có nói dối để cứu rỗi linh hồn bạn không?

Một phút im lặng. Hester nói nhỏ, nhưng giọng quả quyết:

— Không.

Mọi người đều im lặng. Ông bác sĩ lại nói:

— Bà Hannah cũng đồng ý với bà Hester chứ?

— Vâng, tôi cũng đồng ý.

— Tôi hỏi hai bà đây. Tại sao?

— Vì nói dối là một tội lỗi và sẽ làm cho linh hồn của chúng tôi bị mất. Chúng tôi sẽ bị đẩy xuống hoả ngục nếu chúng tôi chết trước khi có cơ hội ăn năn, hối cải.

— Thật là kỳ dị. Kỳ dị quá. Không thể tin được.

Đoạn ông bác sĩ đột ngột hỏi:

— Một linh hồn loại ấy có đáng được cứu rỗi không?

Ông đứng dậy, tức giận, lăm bắm, giậm chân, bước ra cửa. Đến ngưỡng cửa, ông quay lại, la lớn:

— Hai bà nên sửa mình đi. Hãy dẹp bỏ cái ý tưởng hẹp hòi, ích kỷ, đê tiện cứu rỗi linh hồn hèn nhát của hai bà và cố gắng làm một việc gì cao thượng. Hai bà nên đánh liều linh hồn cho những trách vụ cao cả và dầu hai bà có đánh mất linh hồn, hai bà có sợ gì? Hãy sửa mình đi!

Hai bà lão cảm thấy mình bị nhục mạ, bị xài xể, bị chà xát, bị tê liệt. Hai bà nghĩ tới những lời xúc phạm danh dự, trong lòng tê tái, ê chề. Họ tự bảo không bao giờ tha thứ được những lời nguyền rủa của ông bác sĩ.

— Hãy sửa mình!

Hai bà đau đớn lặp lại: “Hãy sửa mình và tập nói dối!”

Thì giờ trôi qua và có một sự biến đổi trong tâm trí của hai bà dì. Họ đã làm xong nhiệm vụ đầu tiên của mỗi người là lo cho bản thân và bây giờ họ có dịp nghĩ tới những việc kém quan trọng hơn, họ có thể nghĩ đến kẻ khác.

Hai cô gái già tự nhiên nhớ tới người cháu thân yêu và căn bệnh hiểm nghèo của cháu. Họ quên hết những vết thương của lòng tự ái và mong muốn cứu giúp người đang bị bệnh hoạn giày vò, an ủi, vỗ về người ấy, đem tấm thân già nua, hai bàn tay yếu đuối sẵn sàng, phục vụ người bệnh, miễn là cái đặc quyền đó được trao cho.

— Ông bác sĩ sẽ trao cho chúng ta, - bà Hester nói, hai hàng lệ chảy trên má. - Không có người khán hộ nào so sánh được với chúng ta, không có người khán hộ nào có can đảm ngồi bên giường bệnh đến chết vì mệt mỏi, kiệt lực. Và Chúa biết chúng ta làm được.

— Amen, - bà Hannah nói và một nụ cười tán đồng nở dưới những giọt lệ làm mờ kính mắt. - Ông bác sĩ biết chúng ta, ông tin chúng ta không còn vi

phạm mệnh lệnh của ông nữa, ông không gọi những khán hộ khác. Ông không dám...

— Không dám? - bà Hester vừa lau nước mắt vừa nói với vẻ giận dữ. - Là một con chiên cứng đầu, ông dám làm tất cả. Nhưng uy quyền của ông lần này hoá ra vô dụng. Nhưng... này Hannah... phải nhìn nhận ông bác sĩ là người rất tốt, cương trực, thông minh, tài giỏi. Giờ giấc một người chúng ta phải đi thăm bệnh nhân đã qua... Cái gì cầm giữ ông ấy? Tại sao ông không tới nói với chúng ta?

Hai bà nghe tiếng chân của ông bác sĩ. Ông trở lại. Ông bước vào, ngồi xuống và bắt đầu nói chuyện:

— Bà Margaret Lester bệnh nặng, - ông nói. - Bà ấy cần ngủ, nhưng lát nữa, sẽ thức dậy. Vậy là một trong hai bà phải tới săn sóc bệnh nhân. Bệnh tình của bà ấy nặng hơn rồi mới thuyên giảm. Vài hôm nữa, phải túc trực ngày đêm. Trong sự chăm sóc bệnh nhân, hai bà chịu nhận phần việc gì?

— Tất cả! - hai bà dì đồng thanh đáp.

Hai mắt của ông bác sĩ sáng lên, ông vui vẻ nói:

— Hai bà thành thực, hai bà quả là những tín đồ xứng đáng. Và hai bà sẽ là những khán hộ đặc lực, vì trong thành phố này không một ai có thể gánh vác bằng hai bà cái trách vụ khó nhọc và cao quý ấy. Nhưng hai bà không thể làm hết mọi việc và cho phép hai bà cáng đáng hết là một tội ác.

Đây là những lời khen tốt đẹp nhất, những lời khen vô giá xuất phát từ miệng một người cương trực và hầu như tất cả oán hờn đều tan biến trong lòng của hai cô gái già.

— Chị giúp việc Tilly của các bà và bố già Nancy của tôi sẽ làm những việc còn lại. Cả hai là những y tá tốt, da đen mà lòng trong trắng, trung thành, can đảm, dịu hiền. Thực là những viên ngọc quý!... Và đều là những kẻ nói dối từ ngày còn nằm trong nôi. Này, hai bà cũng nên lưu tâm đến con cháu nhỏ. Nó nhuộm bệnh và có nguy cơ trầm trọng đó.

Hai bà dì tỏ vẻ ngạc nhiên, không tin. Bà Hester hỏi:

— Sao? Một giờ trước đây, bác sĩ nói, cháu dồi dào sức khoẻ mà?

Ông bác sĩ bình tĩnh đáp:

— Đó là một lời nói dối.

Hai bà chống lại, vẻ mặt bất bình. Bà Hannah nói:

— Tại sao bác sĩ dám thú tội với giọng lạnh lùng khi bác sĩ biết chúng tôi nghĩ gì về những hình thức...

— Im! Hai bà đều dốt đặc và không biết gì về những điều mình nói. Hai bà nói dối từ sáng đến tối, nhưng hai bà không nói dối với cái lưỡi mà với đôi mắt dối trá, với những cử chỉ dối trá, cho nên hai bà vác mặt vênh váo, khinh khỉnh và dám khoe khoang trước Chúa, trước đời mình là gương mẫu thánh thiện. Tại sao hai bà tự dối mình với cái ý tưởng buồn cười là chỉ có những sự dối trá bằng lời nói? Giữa sự dối trá bằng đôi mắt và sự dối trá bằng miệng có khác không? Không khác. Suy nghĩ một lát, hai bà sẽ hiểu. Không có người nào mỗi ngày trong đời mà không nói dối đến hai vạn lần. Vậy mà hai bà nổi tam bành lên khi tôi nói một lời nói dối vô hại với con cháu để cho trí tưởng tượng của nó khỏi bị kích thích, có thể trong một tiếng đồng hồ gây ra cơn sốt.

Bây giờ chúng ta thử cùng nhau lý luận nên xem xét những chi tiết. Khi hai bà vào phòng bệnh để diễn vở hài kịch nọ, hai bà sẽ làm gì nếu hai bà biết tôi đến đó?

— Sao?

— Hai bà định chạy trốn, đem Helen Lester theo, phải không?

Hai bà lão im lặng.

— Hai bà nhắm mục đích gì?

— Sao?

— Ngăn cản tôi không cho tôi thấy việc làm của hai bà? Để cho tôi tin là hai bà không biết nguyên nhân sự xúc động của Margaret Lester. Tóm lại là nói dối với tôi, một lối nói dối im lặng. Và tệ hơn nữa, một sự nói dối có thể tác hại không ít.

Hai bà đỏ mặt, nhưng vẫn lặng thinh.

— Không những các bà nói hàng ngàn lời nói dối im lặng, nhưng các bà còn nói dối bằng lời, cả hai...

— Không... không đúng sự thực.

— Đúng lắm. Chẳng hạn tuần trước bà Phú mời hai bà tới ăn bữa cơm thân mật, hai bà từ chối là vì hai bà không muốn gặp vợ chồng luật sư Hách là người mà hai bà không ưa. Vậy mà trong giấy hồi âm, với lời lẽ rất lịch sự, nhã nhặn, hai bà nói hai bà rất tiếc (?), rất buồn (?), không thể nhận lời mời vì trong người không được khoẻ (?). Đó là một lời nói dối, một lời nói dối chưa từng thấy. Bà Hester, bà cứ chối cãi đi, chối cãi bằng một lời nói dối khác.

Bà Hester chỉ đáp bằng cách lắc đầu.

— Chưa đủ, - ông bác sĩ tiếp, - trả lời đi, có phải là một lời nói dối không?

Hai cô gái già đỏ mặt, cố gắng thú nhận:

— Đó là một lời nói dối.

— Tốt lắm. Như vậy là bắt đầu có một sự cải cách. Người ta có thể kỳ vọng ở hai bà. Hai bà không nói dối một lời để cứu rỗi linh hồn của một người bạn chí thân, nhưng hai bà không ngần ngại thốt ra một lời nói dối để tránh sự buồn phiền phải nói thẳng một sự thực khó chịu.

Ông bác sĩ đứng dậy, bà Hester lạnh lùng nói:

— Chúng tôi đã nói dối, chúng tôi nhìn nhận là chúng tôi đã nói dối... Lỗi lầm này không bao giờ tái diễn. Nói dối là một trọng tội. Chúng tôi không bao giờ nói dối một lời, bất cứ vì lý do gì, nói dối vì lễ độ, lịch sự hay vì

nhân đạo, nói dối để tránh cho bất luận người nào một nỗi thống khổ mà Chúa trao cho.

— À, rồi đây hai bà sẽ sa ngã. Sự thực, hai bà đã rơi vào tội lỗi, vì điều bà vừa nói là một lời nói dối. Thôi tạm biệt. Hai bà nên sửa mình đi. Bây giờ, một trong hai bà phải tới thăm bệnh nhân.

IV

Mười hai ngày sau, bà mẹ và đứa con gái quăn quại trong cơn mê sảng của căn bệnh ác nghiệt. Hai bà dì xanh xao, kiệt lực, nhưng họ không muốn rời bệnh nhân. Lòng hai bà tan nát, nhưng chí can trường của hai bà vẫn vững bền. Trong mười hai ngày đó, bà mẹ muốn thấy đứa con lắm và đứa con cũng rất mong gặp mẹ, nhưng cả hai đều biết rõ những lời thỉnh cầu tha thiết của họ không thể thoả mãn. Khi bà mẹ biết mình mắc bệnh thương hàn, bà hoảng sợ và hỏi Helen Lester có bị lây bệnh không, vì hôm qua, cô gái đã vào phòng bà, chung đụng với bà. Từ đó, bà hiểu là mẹ con phải ở xa nhau, bà vui thoả với sự xa cách ấy vì bà nghĩ thà bà chết còn hơn để cho con lâm bệnh. Chiều hôm ấy, Helen Lester nhuộm bệnh, đi nằm. Trong đêm, bệnh tình trầm trọng. Sáng ra, bà mẹ hỏi tin con.

— Helen Lester có khoẻ không?

Bà Hester run sợ. Bà mở miệng, nhưng nói không ra lời. Bà mẹ nhìn dì, mơ màng, trông đợi. Bỗng mặt bà tái xanh, la lên:

— Trời ơi! Con tôi thế nào? Nó bị bệnh phải không?

Bà dì hoảng sợ, đau khổ và tự nhiên bà thốt ra mấy lời:

— Cháu yên tâm, Helen Lester vẫn khoẻ, vui, đẹp như thường.

Bà mẹ vui mừng nói:

— Nghe dì nói, lòng cháu phớn phở. Hôn cháu đi, cháu cảm ơn dì đã báo tin vui cho cháu.

Bà Hester kể lại sự việc với bà Hannah. Bà này nhìn em một cách khinh bỉ và lạnh lùng bảo:

— Em ơi! đó là một lời nói dối.

Hai môi Hester run run, bà nghẹn ngào nói:

— Hannah ơi! em vốn biết nói dối là một tội, nhưng chị biết cho, em không thể nhìn hai mắt lo sợ, khẩn khoản của Margaret Lester.

— Mặc kệ. Đó là một lời nói dối. Em sẽ chịu hình phạt trước Chúa.

— Em biết lắm, em biết lắm, - Hester vịn vẹo hai tay nói, - nhưng nếu phải nói dối nữa, em vẫn không ngần ngại. Em biết em sẽ nói nữa.

— Vậy sáng mai em hãy thay chị ngồi bên Helen Lester.

Chị sẽ nói lên sự thực.

Hester ôm chặt Hannah, cố làm xiêu lòng chị và khẩn khoản:

— Đừng, đừng Hannah, chị đừng nói! Chị giết chết Margaret Lester. Đừng, em van chị.

— Ít nữa, chị sẽ nói lên sự thật.

Sáng hôm sau, Hannah cũng đối đầu với một cơn thử thách ghê gớm trước câu hỏi tương tự của bà mẹ. Hannah cố tập trung tất cả can đảm, nghị lực hầu tránh sa ngã. Khi bà ra khỏi phòng bệnh thì Hester đã chờ sẵn ngoài hành lang, vẻ mặt lo sợ, tái mét. Hester hỏi nhỏ:

— Margaret Lester phản ứng thế nào khi nghe tin dữ?

Hai mắt Hannah đăm lẹ. Bà nói:

— Xin Chúa tha tội cho chị. Chị nói con bé vẫn mạnh khỏe.

Hester siết chặt chị vào lòng:

— Có vậy chứ! Xin Chúa giáng phúc cho chị!

Và Hester vuốt ve, ngợi khen Hannah để tỏ lòng biết ơn, yêu kính chị.

Từ đó, cả hai đều biết rõ giới hạn nghị lực của mình và chấp nhận định mạng an bài. Họ đành khiêm tốn đầu hàng, thuận theo cảnh ngộ nghiệt ngã. Mỗi ngày, họ nói dối buổi sáng và tối đến, cầu nguyện, thú tội mà không xin dung thứ vì họ thấy mình không xứng đáng ơn trên, họ chỉ hy vọng nhìn nhận biết rõ tội lỗi của mình và không có ý giấu giếm, biện minh.

Mỗi ngày, khi bệnh tình của thần tượng xinh xắn trong gia đình trở nên trầm trọng thì hai bà dì cố tô điểm nhan sắc thắm tươi của cô gái quý trước bà mẹ yếu đau, họ thấy bệnh nhân vui thoả, tri ân thì lòng họ xót xa vì tội lỗi.

Trong những ngày đầu, khi con bé còn đủ sức cầm cây bút chì, nàng viết cho mẹ những lá thư vắn tắt, âu yếm, trong thư nàng cố dấu nhẹm không cho mẹ biết nàng bị bệnh. Và những lá thư vắn tắt ấy được đọc đi đọc lại với đôi mắt đăm lệt, được hôn hít nhiều lần và trân trọng cất giữ dưới gói như đồ châu báu.

Rồi đến một ngày, bàn tay của thiếu nữ mất hết sức lực... nàng hôn mê, nói sảng. Đây quả là một sự bối rối cho hai bà dì. Còn đâu những lá thư âu yếm cho bà mẹ.

Dì Hester bắt đầu đưa ra những lời giải thích có thể chấp nhận, nhưng mặc dầu đã sắp đặt trước, bà không nắm vững mạch lạc và lời lẽ của bà phát biểu lộn xộn, bà đăm ra lúng túng.

Sự hoài nghi lộ ra ở vẻ mặt của bà mẹ, rồi đến sự lo sợ. Bà Hester trông thấy, nhận thức nguy cơ của tình thế, cố lấy lại can đảm, nói với một giọng bình tĩnh, quả quyết:

— Dì không muốn nói thực với cháu, sợ cháu lo sợ. Đêm qua, Helen Lester đã ngủ lại ở nhà Lệ Thủy. Nơi đây có mở một dạ tiệc nhỏ, Helen Lester không muốn đi dự vì cháu bệnh, nhưng dì khuyên nó đi. Nó hãy còn trẻ và cần hưởng những vui thú của một thời thanh xuân. Hai dì tin tưởng là cháu tán thành. Khi trở về, Helen Lester sẽ viết thư liền cho cháu.

— Hai dì tốt quá! Hai dì chăm nom, chiều cố mẹ con cháu nhiều quá! Cháu xin cảm tạ hai dì. Khổ cho con tôi phải cách biệt mẹ. Nhờ hai dì nói với nó là cháu muốn cho nó hưởng tất cả những vui thú trên trần gian. Cháu không muốn nó thiếu một thú vui nào. Helen Lester cần phải giữ gìn sức khoẻ, đó là tất cả những gì cháu mong muốn. Nó đừng bệnh! Ôi! Cháu không dám nghĩ đến điều đó. Cháu sung sướng khi biết nó không bị lây bệnh của cháu. Ôi! nếu cái khuôn mặt xinh xắn ấy mà nóng bỏng, mà héo sần vì cơn sốt! Cháu không dám nghĩ tới. Xin hai dì giữ gìn sức khoẻ cho con nhỏ. Xin hai dì giữ gìn sắc đẹp cho nó. Cháu hình dung cô gái xinh đẹp, duyên dáng với đôi mắt lớn, đôi mắt sáng, đôi mắt thành thực, đoan trang, với tâm hồn hiền dịu, yêu thương. Helen Lester có đẹp không, hờ dì Hester?

— Helen Lester xinh đẹp, hiền dịu, dễ thương hơn bao giờ hết.

Và bà Hester quay lại, sắp đặt những lọ thuốc để che giấu sự hổ thẹn, sự đau khổ của bà.

V

Hôm sau, hai bà dì bắt tay vào một công việc khó khăn, tế nhị trong phòng của Helen Lester.

Với những ngón tay cứng đờ của bà già, họ kiên nhẫn thử viết một lá thư giả, lá thư đã hẹn với người bệnh.

Hai bà không thành công ngay từ lần đầu, nhưng dần dần, sau nhiều phen thất bại, họ đạt được một ít tiến bộ. Có ai ở đây để chứng kiến vở bi hài kịch này, và trở trêu thay, hai bà lão lấy làm đau khổ vì việc làm tận tụy của họ. Lắm lúc, những giọt nước mắt của hai bà nhỏ xuống làm hoen ố tờ giấy. Thành thạo một chữ viết vụng gậy nên một sự ngờ vực cho lá thư đáng lẽ được đem đi. Nhưng cuối cùng, dì Hannah đã thảo được một lá thư, nét chữ gần giống nét chữ của Helen Lester, có thể chấp nhận, dù dưới cái nhìn hoài nghi. Trong thư, có rất nhiều chữ, nhiều tiếng âu yếm, những tiếng mà con bé quen dùng từ ngày nó biết nói. Dì Hannah đem lá thư tới cho bà mẹ, bà mẹ vồn vã đón nhận tin vui, áp lá thư lên trên ngực, đọc đi đọc lại những tiếng xinh xắn, dễ thương, lặp lại với sự âu yếm đoạn cuối: “Mẹ yêu dấu của con, giá con được thấy mẹ, hôn đôi mắt mẹ, nghe hai cánh tay mẹ ôm lấy con. Con lấy làm sung sướng những giờ tập dương cầm của con không quấy rầy mẹ. Mong mẹ chóng bình phục. Mọi người đều tử tế với con, nhưng con vẫn cảm thấy cô đơn vì không có mẹ bên cạnh”.

— Con bất hạnh của tôi! Tôi thấu hiểu nỗi lòng của nó. Nó không được hoàn toàn hạnh phúc nếu không có tôi... và tôi, tôi sống nhờ ánh sáng đôi mắt của nó! Dì ơi! dì bảo nó cứ tập dương cầm đi, cháu không nghe được tiếng đàn từ xa, cũng không nghe được tiếng hát trong trẻo của nó. Có ai biết

được tiếng nói ấy êm ái, thâm trầm đối với tai cháu thế nào? Và cháu nghĩ đại một ngày kia nó không hát nữa! Tại sao dì khóc?

— Chỉ vì... chỉ vì đây chỉ là một ký ức. Hôm trước, khi dì đi qua trước phòng Helen Lester, dì nghe nó hát một khúc hát buồn làm cho dì xúc động. Bây giờ nhớ lại, dì ngậm ngùi...

— Cháu cũng vậy. Bài hát tuyệt diệu, nhưng gợi lên một nỗi buồn man mác. Khi con bé có điều gì buồn trong lòng, nó thường hát khúc hát quen thuộc mong tìm một sự an ủi...

— Dì Hannah kính mến!

— Cháu Margaret Lester yêu dấu!

— Cháu cảm thấy mệt lắm. Đôi lúc cháu có linh cảm không còn được nghe tiếng nói yêu dấu ấy nữa.

— Không... không, cháu đừng nói gở như vậy, dì không chịu được!

Margaret Lester cảm động, đau buồn, nói nhỏ nhẹ:

— Dì cho cháu ôm dì. Dì đừng khó nữa. Dì áp má dì vào má cháu đi. Cháu muốn sống. Cháu sống nữa. Ôi! Helen Lester sống làm sao nếu không có cháu. Nó có hay nhắc tới cháu không?... Cháu biết nó luôn luôn nhắc tới cháu.

— Helen Lester luôn luôn nhắc cháu.

— Con yêu quý của mẹ. Nó viết lá thư này ngay khi nó trở về nhà?

— Vâng, ngay khi nó bước vào phòng, chưa kịp dỡ mũ.

— Cháu biết lắm. Đó là cử chỉ quen thuộc của nó... tình cảm... âu yếm... ân cần... tự nhiên. Không cần hỏi, cháu đã biết rồi nhưng cháu muốn nghe dì nói. Người vợ muốn biết chồng yêu thương, nhưng cũng muốn chồng lặp lại mỗi ngày, mỗi giờ là chồng yêu mình, chỉ vì cái vui được nghe chồng nói... Helen Lester lần này dùng bút mực, cháu thích vậy. Chữ viết bút chì dễ phai mờ và điều này làm cho cháu buồn lắm. Dì có bảo nó dùng bút mực không?

— Có... không... À... đó là tự ý nó.

Bà mẹ nở một nụ cười, nói:

— Cháu chưa từng thấy một con bé nào dễ thương, ân cần như nó. Dì Hannah kính mến!

— Cháu Margaret Lester yêu dấu!

— Dì nói với nó là cháu nhớ nó mãi, cháu yêu nó lắm. Nhưng... dì lại khóc? Dì đừng lo sợ cho cháu. Cháu tưởng trong lúc này không có gì đáng ngại cả.

Những lời tâm sự này được bà sứ giả đau buồn truyền đạt một cách thành kính tới những lỗ tai vô tri giác. Thiếu nữ ở trong tình trạng hôn mê, luôn rên rỉ, nói sảng. Đoạn nó nhìn bà dì với đôi mắt ngạc nhiên, sợ hãi, đôi mắt sáng long lanh vì cơn sốt, đôi mắt không còn một tia sáng trí khôn.

— Bà có phải là... không, bà không phải là mẹ tôi. Tôi muốn thấy mẹ. Mới thấy mẹ đây mà! Tôi không thấy mẹ đi ra... Mẹ có trở lại, trở lại nhanh không? Có nhiều nhà quá... Nhà che khuất làm cho tôi ngột ngạt... Tôi thấy mọi vật quay tít như chong chóng... Đầu tôi choáng váng... Đầu tôi...

Và cứ như thế, cô gái vùng vẫy, quằn quại trong cơn mê sảng, thân thể đau đớn, tâm trí bị ám ảnh bởi những tư tưởng điên loạn, quơ tay tứ tung như để chống đỡ lũ yêu quỷ đang tìm cách ám hại.

Bà Hannah thấm nước đôi môi khô, vuốt ve vùng trán nóng, lắng bậm những tiếng âu yếm và tri ân Thượng đế vì bà mẹ sung sướng không biết gì bệnh hoạn của con.

VI

Càng ngày, thiếu nữ càng tới gần năm mồ và mỗi ngày những bà khán hộ đem tới cho bà mẹ vui thoả những tin mới về sức khoẻ dồi dào của đứa con. Bà mẹ cũng gần ngày từ giã cõi trần. Và mỗi ngày, hai bà già tưởng tượng những lá thư vắn tắt, vui vẻ, chứa chan tình cảm mô phỏng chữ viết của đứa con, rồi cõi lòng tan nát, lương tâm hối hận, họ khóc mà nhìn bà mẹ vui thoả đang âu yếm, trân trọng, tôn sùng những mảnh giấy nhỏ, xem như những đồ châu báu vô giá, những vật thiêng vì bàn tay của con đã sờ tới.

Cuối cùng, Người bạn chí thân bước tới, người bạn đem lại cho mọi người niềm an ủi và sự yên tĩnh. Những ngọn đèn toả ánh mờ trong căn phòng rộng, trong cảnh yên lặng trang nghiêm trước bình minh, có những hình bóng mờ lướt nhẹ dọc theo hành lang và tập trung, im lặng quanh giường của Helen Lester, vì họ biết đã đến giờ lâm chung. Thiếu nữ hấp hối, bất tỉnh, hai môi ngậm kín, tấm vải che ngực của nàng nhô lên, xẹp xuống, trong khi dòng sinh lực cuối cùng tiêu tán dần dần...

Thình thoảng một tiếng thở ra, một tiếng nấc khuấy động cảnh yên lặng não lòng. Trong tâm khảm của mỗi người đều có một tư tưởng, một tình cảm tương tự: nỗi khắc khoải trước cái chết của thiếu nữ, cuộc hành trình trọng đại vào cõi xa lạ, huyền bí, mệnh mang và mẹ hiền không có mặt ở đây để an ủi, vỗ về, cầu phúc cho con.

Helen Lester cựa quậy. Hai cánh tay nàng giăng ra một cách vô vọng như để tìm kiếm một vật gì. Nàng bị mù từ mấy giờ qua. Đây là phút cuối cùng. Mọi người đều biết. Bà Hester khóc nức nở, ôm nàng và nói:

— Ôi! Cháu tôi, cháu yêu dấu của bà!

Gương mặt của cô gái sáng lên, vì linh hồn sắp siêu thoát. Và nàng bình tĩnh ra đi, miệng lầm bầm:

— Mẹ ơi! con sung sướng quá! Con cần có mẹ... con mong thấy mẹ... Bây giờ con có thể chết.

Hai giờ sau, bà Hester vào phòng của mẹ Helen Lester. Bà này hỏi:

— Con tôi vẫn khoẻ chứ?

— Nó vẫn khoẻ, - dì Hester đáp.

VII

Một tấm màn liểu đen và một tấm màn liểu trắng treo trước cửa và gió làm cho hai tấm màn lay động chập chờn. Đến trưa, công việc an táng đã được chuẩn bị xong xuôi. Trong chiếc hòm có đặt xác của thiếu nữ, khuôn mặt biểu lộ sự yên tĩnh trang trọng. Dì Hannah và Bõ già Nancy ngồi bên quan tài, khóc lóc, cầu nguyện. Bà Hester tới, run sợ vì trong lòng dao động. Bà nói:

— Margaret Lester hỏi có thư của Helen Lester không.

Hannah mặt tái xanh vì bà không nghĩ tới điều đó, cứ tưởng từ đây khỏi phải làm những việc dối trá như trước nữa. Hai bà lão nhìn nhau bối rối. Một lát, Hannah nói:

— Phải có thư cho Margaret Lester. Nếu không, nó sẽ nghi có việc gì xảy ra...

— Người đàn bà khốn khổ ấy sẽ biết hết sự thực.

— Phải, và lòng nó sẽ tan nát!

Hannah nhìn khuôn mặt xanh xao của thiếu nữ nằm trong quan tài và nước mắt tuôn trào.

— Chị sẽ viết thư. - Bà nói.

Bà Hester mang thư tới cho bệnh nhân. Cuối thư có câu: “Mẹ yêu dấu, dịu hiền của con, không bao lâu nữa, mẹ con mình sẽ gặp nhau. Đây chẳng phải là một tin vui sao? Đúng thế! Mọi người đều nói như vậy”.

Bà mẹ rên rĩ nói:

— Con gái yêu đầu của tôi, nếu nó biết được sự thật thì làm sao chịu đựng khổ đau? Thực là cay đắng. Thực là phũ phàng! Dì có đề phòng không? Nó không nghi ngờ gì cả, hở dì?

— Nó tin là nay mai cháu sẽ bình phục.

— Dì Hester, dì thực tử tế, thực ân cần. Không ai tới gần để có thể lây bệnh cho nó chứ?

— Để cho nó lây bệnh là một tội ác.

— Còn dì, dì có tới thăm nó chứ?

— Có... dì đứng xa.

— Tốt lắm! Đối với những người khác thì không thể tin được. Nhưng hai dì, hai dì là những thiên thần... hộ mạng. Những kẻ không thành thực sẽ tìm cách lừa gạt cháu, nói dối với cháu.

Bà Hester cúi mặt xuống, hai môi run run.

— Dì Hester ạ, dì cho phép cháu thay Helen Lester hôn dì. Và đến lúc cháu ra đi và nguy cơ đã qua, dì hãy đặt cái hôn này là của mẹ nó gửi tặng nó, mẹ nó đã gửi tất cả tấm lòng tan nát vào đấy.

Lát sau, dì Hester cố thực hiện sứ mạng bi thương đã giao phó, những giọt lệ của bà nhỏ xuống khuôn mặt xanh xao, lạnh lẽo.

VIII

Bình minh của một ngày tới mang lại ấm áp, tươi tắn cho tạo vật. Bà Hester đem tới cho bà mẹ kiệt sức những tin vui và một lá thư có mấy dòng sau: “Mẹ yêu dấu, chúng ta không còn chờ đợi lâu nữa, rồi đây chúng ta sẽ gặp nhau”.

Tiếng chuông trầm trầm ngân vang, từ xa vọng lại như một lời than oán theo gió đưa đi.

— Dì Hannah, dì có nghe tiếng chuông cáo phó không? Một linh hồn nào đã tới chỗ yên nghỉ. Rồi đây, cháu cũng sẽ đến đó.

Margaret Lester lại hỏi tiếp:

— Dì có nghe tiếng ồn ào ở đâu không? Hình như là tiếng chân của nhiều người đi lại.

— Dì mong cháu không nghe. Đó là tiếng động do một số bạn hữu của Helen Lester tới thăm nó, tội nghiệp cháu bệnh nên nó không muốn đi chơi đâu. Sẽ có nhạc và Helen Lester thích nghe nhạc lắm. Dì tưởng những tiếng ồn ào, rộn rịp không làm cho cháu khó chịu chứ?

— Khó chịu? Ồ, không, không. Dì hãy cho nó tất cả những gì mà tấm lòng bé bỏng của nó ưa thích. Hai dì rất tốt với Helen Lester, rất tốt với cháu. Xin Chúa giáng phúc cho hai dì mãi mãi.

Một lát, Margaret Lester tiếp:

— Hay lắm! đẹp lắm! Cháu nghe tiếng phong cầm của nó. Có phải tiếng đàn của Helen Lester không?

Tiếng đàn trong trẻo, khoan thai bay lơ lửng trong bầu không khí yên tĩnh, vọng lại bên tai bệnh nhân.

— Phải rồi, đây là tiếng đàn của Helen Lester, con gái yêu của tôi. Tôi nhận ra rồi... Lại nghe tiếng hát của ai nữa. Một bài thánh ca, bài thánh ca hay nhất, đẹp nhất, cảm động nhất, có thần lực an ủi lòng người. Hình như tiếng đàn lời hát này mở cửa thiên đường cho tôi. Giá tôi được chết bây giờ...

Bài thánh ca chấm dứt một linh hồn khác bước vào chốn yên nghỉ vĩnh cửu và những kẻ suốt đời gắn bó với nhau thì không thể chia lìa vì cái chết. Hai bà lão khó nước nở, nhưng vui vẻ bảo nhau

— Phước thay, Margaret Lester không biết gì hết!

IX

Nửa đêm, hai bà lão còn ngồi bên nhau, than khóc thì họ tưởng chừng trông thấy một thiên thần hiện ra giữa vầng hào quang chói loà. Thiên thần bảo hai bà:

— Những kẻ nói dối sẽ bị đày xuống hoả ngục đời đời. Hai người hãy hối cải đi!

Hai bà lão quỳ xuống dưới chân thiên thần và cúi đầu, tỏ lòng tôn kính. Nhưng lưỡi của hai bà cứng lại nên họ đành ngậm câm.

— Nói đi, - thiên thần bảo, - nói lên để cho ta có thể mang lời giải đáp ra trước toà án của Thiên Chúa và mang lại cho hai người phán quyết tối hậu.

Hai bà vẫn quỳ, hai mái đầu bạc vẫn cúi rạp xuống, một người nói

— Tội chúng tôi lớn lắm, và chúng tôi rất nhục nhã, tui hổ. Chỉ có một sự ăn năn, hối cải triệt để mới cứu rỗi được chúng tôi. Chúng tôi là những kẻ khốn khổ đã biết rõ sự yếu đuối của loài người là vô hạn và chúng tôi biết nếu chúng tôi còn bị đẩy vào những tình thế nghiệt ngã thì chúng tôi cũng sẽ phạm tội như trước. Những người cương nghị có thể chống chọi và được cứu rỗi, còn chúng tôi, chúng tôi sẽ sa ngã và đánh mất linh hồn.

Hai bà lão ngẩng đầu lên để van xin. Nhưng thiên thần đã biến mất. Trong lúc họ ngạc nhiên và than khóc, thiên thần trở lại và cúi xuống hai bà, nói nhỏ phán quyết.

X

Phán quyết ấy là địa ngục hay thiên đường?

HẾT